TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:05/2021/QĐST-DS	*VT, ngày 02 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13/10/2005

Người đại diện theo pháp luật: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1983 (Có mặt).

Đều ĐKHKTT: Khu 2, xã PL, thành phố VT, tỉnh PT.

Chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 38, phường VP, thành phố VT, tỉnh PT. (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1936.

Bà Lê Thị T, sinh năm 1938

Đều ĐKHKTT: Khu 10, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT.

(Ông S, bà T xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/10/2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 10, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định di sản thừa kế gồm: ½ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 032391 do Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh PT cấp ngày 28/8/2007 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân D và bà Trần Thị Kim L có diện

tích 75m^2, thừa đất số 455, tờ bản đồ số 25, địa chỉ thửa đất Gò Khuân Ty, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT và ½ giá trị ngôi nhà trên đất. Cụ thể: ½ giá trị quyền sử dụng đất là 37,5m^2 x 2.000.000đ/01m^2 = 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)*; giá trị ½ ngôi nhà cấp 4 là 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng).* Tổng di sản thừa kế là 102.000.000đ *(Một trăm linh hai triệu đồng).*

- Giao cho cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13/10/2005 (do chị Trần Thị Kim L là mẹ đẻ là người đại diện theo pháp luật) được sở hữu, sử dụng và định đoạt toàn bộ di sản thừa kế của anh Nguyễn Xuân D (là bố đẻ) để lại là ½ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 032391 do Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh PT cấp ngày 28/8/2007 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân D và bà Trần Thị Kim L có diện tích 75m^2, thừa đất số 455, tờ bản đồ số 25, địa chỉ thửa đất Gò Khuân Ty, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT và ½ giá trị ngôi nhà trên đất. Cụ thể: ½ giá trị quyền sử dụng đất là 37,5m^2 x 2.000.000đ/01m^2 = 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng);* giá trị ½ ngôi nhà cấp 4 là 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng).* Tổng di sản thừa kế là 102.000.000đ *(Một trăm linh hai triệu đồng).*

- Chị Trần Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán lại cho cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/10/2000 số tiền 76.500.000đ *(Bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)*. (Trong đó phần di sản của cháu Nguyễn Thị Thu H được hưởng là 25.500.000đ, phần di sản của ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị T mỗi người được hường 25.500.000đ *(Hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).* Ông S, bà T tự nguyện cho cháu H toàn bộ phần di sản được hưởng có giá trị là 51.000.000đ *(Năm mươi mốt triệu đồng).* Tổng di sản cháu H được nhận là 76.500.000đ *(Bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Chị Trần Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho cháu Nguyễn Thị Thu H số tiền 76.500.000đ *(Bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)* làm hai lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 23/5/2021 thanh toán 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

+ Lần 2: Vào ngày 23/8/2021 thanh toán 36.500.000đ (Ba mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Kim L tự nguyện xin chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền 7.000.000đ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Cháu Nguyễn Hữu H được miễn toàn bộ án phí;

- Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 1.912.500đ *(Một triệu, chín trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng)* án phí chia di sản thừa kế.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự;

thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. VT, T. PT;
- Chi cục THADS TP. VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……../2021/TL-DS	*VT, ngày 02 tháng 03 năm 2021*

TRÍCH LỤC
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: ……./2021/QĐ-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tHnh phố VT, tỉnh PT giữa:

Nguyên đơn: Cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13/10/2005

Người đại diện theo pháp luật: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1983

Đều ĐKHKTT: Khu 2, xã PL, tHnh phố VT, tỉnh PT.

Chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã KĐ, tHnh phố VT, tỉnh PT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 38, phường VP, tHnh phố VT, tỉnh PT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1936.

Bà Lê Thị T, sinh năm 1938

Đều ĐKHKTT: Khu 10, xã KĐ, tHnh phố VT, tỉnh PT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/10/2000.

Địa chỉ: Khu 10, xã KĐ, tHnh phố VT, tỉnh PT.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

1. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định di sản thừa kế gồm: ½ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 032391 do Ủy ban nhân dân tHnh phố VT, tỉnh PT cấp ngày 28/8/2007 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân D và bà Trần Thị Kim L có diện tích 75m^2, thừa đất số 455, tờ bản đồ số 25, địa chỉ thửa đất Gò Khuân Ty, xã KĐ, tHnh phố VT, tỉnh PT và ½ giá trị ngôi nH trên đất. Cụ thể: ½ giá trị quyền sử dụng đất là 37,5m^2 x 2.000.000đ/01m^2 = 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)*; giá trị ½ ngôi nH cấp 4 là 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng).* Tổng di sản thừa kế là 102.000.000đ *(Một trăm linh hai triệu đồng).*

- Giao cho cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13/10/2005 (do chị Trần Thị Kim L là mẹ đẻ là người đại diện theo pháp luật) được sở hữu, sử dụng và định đoạt toàn bộ di sản thừa kế của anh Nguyễn Xuân D (là bố đẻ) để lại là ½ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 032391 do Ủy ban nhân dân tHnh phố VT, tỉnh PT cấp ngày 28/8/2007 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân D và bà Trần Thị Kim L có diện tích 75m^2, thừa đất số 455, tờ bản đồ số 25, địa chỉ thửa đất Gò Khuân Ty, xã KĐ, tHnh phố VT, tỉnh PT và ½ giá trị ngôi nH trên đất. Cụ thể: ½ giá trị quyền sử dụng đất là 37,5m^2 x 2.000.000đ/01m^2 = 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng);* giá trị ½ ngôi nH cấp 4 là 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu*

đồng). Tổng di sản thừa kế là 102.000.000đ *(Một trăm linh hai triệu đồng).*

- Chị Trần Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán lại cho cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/10/2000 số tiền 76.500.000đ *(Bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)*. (Trong đó phần di sản của cháu Nguyễn Thị Thu H được hưởng là 25.500.000đ, phần di sản của ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị T mỗi người được hường 25.500.000đ *(Hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).* Ông S, bà T tự nguyện cho cháu H toàn bộ phần di sản được hưởng có giá trị là 51.000.000đ *(Năm mươi mốt triệu đồng).* Tổng di sản cháu H được nhận là 76.500.000đ *(Bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Chị Trần Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho cháu Nguyễn Thị Thu H số tiền 76.500.000đ *(Bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)* làm hai lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 23/5/2021 thanh toán 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

+ Lần 2: Vào ngày 23/8/2021 thanh toán 36.500.000đ (Ba mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Kim L tự nguyện xin chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền 7.000.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Cháu Nguyễn Hữu H được miễn toàn bộ án phí;

- Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 1.912.500đ *(Một triệu, chín trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng)* án phí chia di sản thừa kế.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn